TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 7 - 2025
V/v "Yêu cầu không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hiền.
Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2025 về "Yêu cầu không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị D, sinh năm 1973.
Địa chỉ: 3, ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967.
Địa chỉ: 3, ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Hồ Thị D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông Nguyễn Văn C vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Hồ Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn C bắt đầu chung sống với nhau từ năm 1994, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nguyên nhân do ông C thường xuyên uống rượu kiếm chuyện chửi mắng, hành hung đánh đập bà, nhiều lần khuyên can nhưng ông C không sửa đổi nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt không thể hàn gắn lại với nhau. Nay bà D đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà và ông C.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu D1, sinh ngày 23/4/1994 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/9/1995, hiện các con chung đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án do ông Nguyễn Văn C vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị D có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C và bà D.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Hồ Thị D và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nguyên nhân do ông C thường xuyên uống rượu kiếm chuyện chửi mắng, hành hung đánh đập bà, nhiều lần khuyên can nhưng ông C không sửa đổi nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt không thể hàn gắn lại với nhau. Tòa án thông báo cho ông C các phiên hòa giải, mục đích động viên cho ông và bà D đoàn tụ sống lại với nhau và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định nhưng ông C không chấp hành, xem như ông C đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với bà D. Mặt khác giữa bà D và ông C trong quá trình chung sống có đầy đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà Hồ Thị D và ông Nguyễn Văn C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu D1, sinh ngày 23/4/1994 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/9/1995, hiện các con chung đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Toà án giải quyết nên không phải xem xét.

Về nợ chung: Bà D cho rằng giữa bà và ông C không có nợ chung.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Hồ Thị D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39; khoản 2 Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ghi nhận ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị D có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu D1, sinh ngày 23/4/1994 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/9/1995, hiện các con chung đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

[4] Về tài sản chung: Bà D không tranh chấp nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà D cho rằng giữa bà và ông C không có.

[6] Về án phí: Bà Hồ Thị D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0007141 ngày 05/12/2024 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Vĩnh Long.

[7] Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 8 – Vĩnh Long;
- P. THADS KV 8 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tâm